

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4760/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000
(điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000)
khu dân cư Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về ban hành QCVN:01/2008/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ xây dựng về ban hành hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 6790/QĐ-UB-QLĐT ngày 18 tháng 12 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung Quận 1;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch-Kiến trúc tại Tờ trình số 3018/TTr-SQHKT ngày 27 tháng 8 năm 2015 về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000) khu dân cư Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu (điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000) Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, diện tích, tính chất khu vực quy hoạch:

- Vị trí khu vực quy hoạch: thuộc Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Giới hạn khu vực quy hoạch như sau:

+ Phía Tây Bắc: giáp Quận 3 với ranh là Đường Nguyễn Thị Minh Khai;

+ Phía Tây Nam: giáp Quận 5 với ranh là Đường Nguyễn Văn Cừ;

+ Phía Đông Bắc: giáp Phường Phạm Ngũ Lão với ranh là Đường Công Quỳnh;

+ Phía Đông Nam: giáp phường Cầu Kho và Phường Cô Giang với ranh là Đường Trần Hưng Đạo;

+ Được giới hạn bởi các trục Đường: Công Quỳnh, Nguyễn Văn Cừ, Trần Hưng Đạo và Nguyễn Thị Minh Khai.

- Quy mô diện tích toàn khu: 73,63 ha.

- Tính chất của khu vực quy hoạch: khu dân cư hiện hữu.

2. Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch:

Ủy ban nhân dân Quận 1 (chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng công trình Quận 1).

3. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch:

Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành.

4. Danh mục hồ sơ, bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch:

- Thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch phân khu;

- Thành phần bản vẽ bao gồm:

+ Sơ đồ vị trí khu vực quy hoạch trích từ quy hoạch chung Quận 1;

+ Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000.

5. Dự báo quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

5.1. Dự báo quy mô dân số: khoảng 35.000 - 38.000 người (dân số hiện trạng: 27.142 người, theo tài liệu khảo sát năm 2012).

Lưu ý: trong giai đoạn lập đồ án, Ủy ban nhân dân Quận 1 và đơn vị tư vấn cần cân đối lại quy mô dân số phù hợp với quy hoạch chung và quy mô, chức năng, các yêu cầu cho các dự án phát triển sau này.

5.2. Các chỉ tiêu dự kiến về sử dụng đất, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đô thị trong khu vực quy hoạch:

	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo đề xuất trong nhiệm vụ quy hoạch phân khu 1/2.000
A	Diện tích khu vực quy hoạch	ha	73,63
B	Dân số dự kiến	người	35.000 - 38.000
C	Đất đơn vị ở		12-13
	Đất nhóm nhà ở	m ² /người	6,0-7,0
	Đất công trình dịch vụ đô thị	m ² /người	2,4-2,7
	- Đất công trình giáo dục cấp đơn vị ở	m ² /người	0,6-0,7 (cần nghiên cứu thêm để đáp ứng chỉ tiêu)

	Đất cây xanh sử dụng công cộng (vườn hoa, sân chơi, sân bãi TĐTT)	m ² /người	≥ 0,5 (cần nghiên cứu thêm để đáp ứng chỉ tiêu)
	- Đất công trình dịch vụ đô thị khác cấp đơn vị ở. Trong đó: + Trạm y tế. + Chợ. + Trung tâm TĐTT (luyện tập). + Điểm sinh hoạt văn hóa (<i>nếu có</i>) + Trung tâm hành chính cấp phường (<i>nếu có</i>) + Trung tâm dịch vụ khác : hỗn hợp, văn phòng.	m ² /người m ² /người m ² hoặc ha/công trình m ² m ² m ²	1,0-1,2 (cần nghiên cứu, đề xuất cụ thể trong giai đoạn lập bước đồ án)
	Đất giao thông cấp phân khu vực	km/km ²	13,3-10
D	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật		
	Đất giao thông tính đến mạng lưới đường khu vực (từ đường Khu vực trở lên), kể cả giao thông tĩnh	%	≥ 13
	Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	180
	Tiêu chuẩn cấp điện	Kwh/người/năm	2.000-2.500
	Tiêu chuẩn rác thải	kg/người/ngày	1,0-1,3

Lưu ý: đất cây xanh và các công trình dịch vụ đô thị còn thiếu so với QCXĐ VN. Với đặc điểm khu dân cư hiện hữu, việc bổ sung diện tích cây xanh, công trình dịch vụ đô thị cần được cơ cấu bố trí vào các các dự án xây dựng dựng mới. Nội dung này cần được nêu trong Quy định thực hiện theo đồ án quy hoạch được duyệt.

6. Các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản về phân khu chức năng, kiến trúc, kết nối hạ tầng trong khu vực quy hoạch:

a) Đối với yêu cầu và nguyên tắc cơ bản về tổ chức không gian:

– Về chỉ tiêu khống chế khoảng lùi: ngoài việc đảm bảo QCXĐ VN, khoảng lùi các công trình cần đảm bảo cho hoạt động văn minh trên đường phố (hạn chế các hoạt động chiếm dụng vỉa hè vào các mục đích khác như đậu xe, mua bán trên vỉa

hè,...), vỉa hè được che mưa nắng, đi lại thuận tiện, có hoạt động giao tiếp thân thiện và đảm bảo an toàn cho khách bộ hành.

– Về xác định các khu vực cảnh quan đô thị, khu trung tâm phường: Phường Nguyễn Cư Trinh có đặc điểm là khu dân cư hiện hữu, các khu vực cảnh quan đô thị có vị trí dọc các trục đường chính. Tuy nhiên trong thời gian sắp tới việc chỉnh trang cải tạo khu Mã Lạng sẽ hình thành một khu đô thị phức hợp hiện đại, góp phần làm thay đổi cảnh quan khu vực. Do đó, ngoài việc xác định các khu vực cảnh quan dọc các trục đường chính, khu vực cảnh quan còn bao gồm khu Mã Lạng và các tuyến đường xung quanh khu Mã Lạng.

– Về xác định các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn: bao gồm khu Mã Lạng, khu vực giao lộ Trần Đình Xu nối dài-Nguyễn Văn Cừ và các khu vực đất quân sự được chuyển mục đích sử dụng.

b) Về phân khu chức năng:

Phân khu chức năng phường chủ yếu dựa theo hiện trạng và việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất các khu đất quân sự trong khu vực. Do đó, các khu ở sẽ được bố trí ở phía lõi bên trong, khu thương mại dịch vụ bố trí dọc theo các trục giao thông chính, các khu công cộng xây dựng phát triển dựa theo hiện trạng.

c) Về kiến trúc công trình:

– Cần chú trọng thiết kế khu vực tầng trệt, đảm bảo cho hoạt động trên đường phố, vỉa hè được che mưa nắng, đi lại thuận tiện, có hoạt động giao tiếp;

– Lưu ý lựa chọn hướng bố cục hình khối công trình để giảm sức nóng và giảm thiểu hơi nóng;

– Khuyến khích thực hiện giải pháp cây xanh kết hợp công trình, cây xanh theo chiều đứng công trình;

– Khuyến khích thực hiện các yếu tố bền vững trong thiết kế xây dựng công trình: bao gồm chiến lược chủ động và thụ động để giảm mức độ tiêu thụ năng lượng, sử dụng nguồn năng lượng thay thế, gia tăng tái sử dụng nước, tận dụng vật liệu tự nhiên, vật liệu địa phương...

d) Kết nối hạ tầng kỹ thuật:

Cần đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung Quận 1 và khu vực lân cận trong giai đoạn lập đồ án.

7. Yêu cầu về đánh giá môi trường chiến lược:

- Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn; các vấn đề xã hội, cảnh quan thiên nhiên;
- Dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch.
- Đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch.
- Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

8. Hồ sơ sản phẩm của đồ án, tiến độ và tổ chức thực hiện:

8.1. Danh mục, hồ sơ sản phẩm của đồ án (17 bộ):

- Thuyết minh tổng hợp;
- Sơ đồ vị trí và giới hạn khu đất, tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000;
- Bản đồ hiện trạng kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng, tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000;
- Các bản đồ hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000, bao gồm:
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống giao thông;
 - + Bản đồ hiện trạng cao độ nền và thoát nước mặt;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp điện chiếu sáng;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống cấp nước;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn;
 - + Bản đồ hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc;
 - + Bản đồ hiện trạng môi trường.
- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000 (có thể hiện sơ đồ thu nhỏ xác định ranh các đơn vị ở trên bản vẽ này);
- Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000;
- Bản đồ quy hoạch giao thông;
- Bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng (*tùy theo nội dung và quy mô đồ án, có thể gộp chung với bản đồ quy hoạch giao thông*);

- Các bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác và môi trường, tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/5.000, bao gồm:

- + Bản đồ quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch cấp điện và chiếu sáng đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch cấp nước đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn đô thị;
- + Bản đồ quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc;
- Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống kỹ thuật;
- Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược;

- Dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000;

- Địa CD lưu trữ toàn bộ hồ sơ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 bao gồm thuyết minh, bản vẽ và dự thảo Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch.

8.2. Tiến độ và tổ chức thực hiện:

a) Tiến độ thực hiện:

- Thời gian lập, trình thẩm định đồ án: chậm nhất tháng 11 năm 2015.
- Thời gian phê duyệt đồ án: chậm nhất tháng 12 năm 2015.

b) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân Quận 1 (chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 1);

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sài Thành;
- Cơ quan thẩm định: Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Các điểm lưu ý khác khi nghiên cứu, lập đồ án quy hoạch phân khu:

- Xác định các khu vực xây dựng công trình ngầm: bổ sung vào Thuyết minh các khu vực xây dựng công trình ngầm (công trình công cộng ngầm, các công trình chung cư có xây dựng tầng hầm,...). Lưu ý việc xây dựng công trình ngầm thực hiện theo Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của chính phủ về Quản lý không gian xây dựng công trình ngầm và quy định khác có liên quan.

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: nội dung nghiên cứu về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cần giữ gìn tính chất đặc thù, phát huy được bản sắc, khu vực quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử, khu vực bảo tồn, khu vực công trình có giá trị về di sản kiến trúc v.v... để có kế hoạch lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thiết kế đô thị, Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị khu vực cụ thể (Quy chế cấp 2) theo Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị và Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, làm cơ sở quản lý xây dựng và phát triển đô thị theo quy hoạch.

- Nội dung nghiên cứu quy hoạch cải tạo chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu ổn định, cải tạo chỉnh trang theo hướng tránh gây xáo trộn lớn đến cuộc sống của cộng đồng dân cư. Tại các khu vực tái thiết đô thị (khu dân cư hiện hữu cần phá bỏ để xây dựng mới) cần ưu tiên bố trí tái định cư tại chỗ, bên cạnh việc cần có chính sách hỗ trợ, bồi thường giải phóng mặt bằng phù hợp, khuyến khích người dân hợp tác đầu tư vào những dự án đầu tư xây dựng nhóm nhà ở tập trung nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng sử dụng đất và thay đổi dần bộ mặt đô thị theo hướng chuyển đổi mô hình ở từ thấp tầng thành cao tầng, giảm mật độ xây dựng, nâng tầng cao, tạo quỹ đất cho các công trình phúc lợi công cộng và cây xanh, cải thiện, nâng cao điều kiện - môi trường sống cho cộng đồng dân cư.

- Tại các khu dân cư hiện hữu, cần xác định rõ các khu vực, phạm vi được áp dụng Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về kiến trúc nhà liên kế trong khu đô thị hiện hữu tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 135/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố (các Quyết định này được xem như là tiêu chuẩn thiết kế áp dụng tại Thành phố) hoặc các quy định được đề xuất trong đồ án; trên cơ sở chức năng sử dụng đất hiện trạng và định hướng tổ chức phát triển không gian kiến trúc tại từng khu vực để áp dụng các Quyết định nêu trên trong nội dung nghiên cứu lập đồ án quy hoạch, không áp dụng tràn lan trong phạm vi quy hoạch. Tại các khu đất có chức năng sử dụng hỗn hợp (*nếu có*) cần xác định cơ cấu, tỷ lệ các chức năng sử dụng đất (ưu tiên dành quỹ đất để bố trí công trình công cộng, cây xanh), quy mô dân số (*nếu có*) để cân đối, xác định các chỉ tiêu sử dụng đất về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho phù hợp trong phạm vi quy hoạch.

- Về bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật: trong phạm vi đồ án cần nghiên cứu bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phục vụ cho khu vực quy hoạch và cấp đô thị, phù hợp với định hướng điều chỉnh quy hoạch chung Quận 1.

- Quy hoạch hệ thống đường giao thông phù hợp với tính chất là một khu đô thị hiện hữu cải tạo, chỉnh trang, kết nối đồng bộ theo tầng bậc, đồng thời cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung Quận 1 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hữu.

- Cần lưu ý có chính sách, chương trình dành quỹ đất thích hợp (đặc biệt là các quỹ đất công) để bố trí các công trình phúc lợi công cộng - hạ tầng xã hội, cây xanh trong trường hợp trưng dụng từ đất an ninh quốc phòng; đồng thời lưu ý dành quỹ đất phù hợp để bố trí các công trình bến bãi đậu xe, phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông, bến bãi trên địa bàn Thành phố: phương án bãi đỗ xe trên địa bàn phường.

- Căn cứ vào định hướng phân khu chức năng và phát triển không gian, cảnh quan kiến trúc, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cần xác định các khu vực, quỹ đất phù hợp để xây dựng nhà ở tái định cư, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, trong phạm vi quy hoạch để đáp ứng nhu cầu theo chương trình phát triển nhà ở tái định cư, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ tập trung trên địa bàn Thành phố.

- Cần lưu ý tiếp thu, ghi nhận và giải trình các ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư có liên quan đến đồ án quy hoạch (theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ cơ sở) để có giải pháp quy hoạch phù hợp, khả thi.

- Căn cứ các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ địa phương và trên cơ sở định hướng phát triển đô thị theo từng giai đoạn, các chương trình, công trình trọng điểm của Thành phố, quy hoạch - kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch - kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển ngành - lĩnh vực; cần xác định các phân kỳ thực hiện, có dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư trong phạm vi quy hoạch để làm cơ sở tổ chức thực hiện quy hoạch. Đây cũng là cơ sở để các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư thực hiện việc giám sát trong quá trình quản lý, tổ chức thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt. Trong đồ án đề nghị xác định các các chương trình, công trình trọng điểm của Thành phố,

- Nội dung hồ sơ, hình thức, quy cách thể hiện bản vẽ đồ án cần thực hiện theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây

dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng và Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị. Tầng cao công trình cần được xác định theo QCVN 03:2012/BXD.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

- Sở Quy hoạch-Kiến trúc, Ủy ban nhân dân Quận 1, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung nghiên cứu, các số liệu đánh giá hiện trạng tính toán chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật thể hiện trong thuyết minh và trong hồ sơ, bản vẽ nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phường Nguyễn Cư Trinh.

Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 này được phê duyệt, Ủy ban nhân dân Quận 1 cần tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 trong thời hạn theo quy định để làm cơ sở quản lý xây dựng đô thị, phát triển đô thị theo quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có đính kèm các bản vẽ, thuyết minh nhiệm vụ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Phường Nguyễn Cư Trinh được nêu tại Khoản 4, Điều 1 Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín